

**CHÍNH PHỦ****NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 30/2001/  
ND-CP ngày 21/6/2001 về việc điều  
chỉnh địa giới hành chính huyện  
Đắk Nông và huyện Đắk Mil để  
thành lập huyện Đắk Song, tỉnh  
Đắk Lắk.****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng  
9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
tỉnh Đắk Lắk và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ  
chức - Cán bộ Chính phủ,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đắk Nông và huyện Đắk Mil để thành lập huyện Đắk Song tỉnh Đắk Lắk như sau:

**Thành lập huyện Đắk Song** trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 2 xã Đắk Rung và Trường Xuân thuộc huyện Đắk Nông; 3 xã Đắk Mól, Thuận Hạnh và Đắk Song thuộc huyện Đắk Mil.

Huyện Đắk Song có 80.811 ha diện tích tự nhiên và 28.380 nhân khẩu, gồm 5 đơn vị hành chính trực thuộc là các xã: Đắk Rung, Trường Xuân, Đắk Mól, Thuận Hạnh và Đắk Song.

Địa giới hành chính huyện Đắk Song: Đông giáp huyện Krông Nô và huyện Đắk Nông; Tây giáp nước Campuchia và huyện Đắk RLấp; Nam giáp huyện Đắk Nông; Bắc giáp huyện Đắk Mil.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập huyện Đắk Song:

- Huyện Đắk Nông còn lại 172.892 ha diện tích tự nhiên và 27.007 nhân khẩu, có 9 đơn vị hành chính trực thuộc bao gồm các xã: Quảng Khê, Đắk Ha, Đắk R' măng, Quảng Thành, Đắk Plao, Đắk Som, Đắk Nia, Quảng Sơn và thị trấn Gia Nghĩa.

- Huyện Đắk Mil còn lại 68.352 ha diện tích tự nhiên và 64.560 nhân khẩu, có 8 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Đức Minh, Đức Mạnh, Thuận An, Đắk Lao, Đắk Gản, Đắk R'La, Đắk Sắk và thị trấn Đắk Mil.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ  
số 16/2001/CT-TTg ngày 21/6/2001  
về việc xây dựng kế hoạch phát  
triển kinh tế - xã hội và dự toán  
ngân sách nhà nước năm 2002.**

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước năm 2001, Chính phủ đã ban hành các cơ chế chính sách mới nhằm phát huy nội lực và tập trung chỉ đạo tháo gỡ những ách tắc trong từng hoạt động cụ thể, nên 6 tháng đầu năm 2001 nền kinh tế vẫn duy

trì được nhịp độ tăng trưởng khá, các hoạt động văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, giữ vững ổn định chính trị và an toàn xã hội.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp, nhiệm vụ còn lại của những tháng cuối năm 2001 hết sức nặng nề. Để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2001, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương và cơ sở cần tập trung thực hiện tốt các Nghị quyết của Quốc hội, các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong Nghị quyết tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ năm 2001 và Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về việc bổ sung một số giải pháp điều hành kế hoạch kinh tế năm 2001; đồng thời tiến hành triển khai xây dựng kế hoạch năm 2002 với yêu cầu và nội dung chủ yếu sau:

## I. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2002

### 1. Tư tưởng chỉ đạo và nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch năm 2002.

Năm 2002 là năm thứ hai triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX thông qua. Việc xây dựng kế hoạch năm 2002 phải tiến hành đồng thời với việc xây dựng kế hoạch 5 năm 2001 - 2005. Kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 phải được quán triệt và cụ thể hóa vào nội dung kế hoạch năm 2002 của từng Bộ, ngành, địa phương và Tổng công ty 91.

Khi xây dựng kế hoạch năm 2002, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, các Tổng công ty 91 tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

a) Phần đầu đạt được nhịp độ tăng trưởng kinh tế không thấp hơn 7,5%. Bảo đảm nền kinh tế phát triển ổn định và bền vững, tạo điều kiện để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn trong những năm sau.

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Phần đầu đạt giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng trên 4,8%. Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh phù hợp với tiềm năng và lợi thế từng vùng. Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp. Gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ. Tiếp tục nghiên cứu và ban hành các chính sách hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ đối với một số sản phẩm nông nghiệp quan trọng có giá trị kinh tế cao, có khả năng cạnh tranh và thị trường tiêu thụ. Phát triển mạnh ngành nghề và kết cấu hạ tầng ở nông thôn để chuyển lao động nông nghiệp sang các ngành nghề phi nông nghiệp. Nâng cao đời sống của dân cư nông thôn. Chủ động đối phó với tình hình diễn biến xấu của thời tiết.

- Phát triển công nghiệp với nhịp độ cao, gắn kết với thị trường tiêu thụ sản phẩm. Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp tăng trên 13%, coi trọng đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị, áp dụng công nghệ tiên tiến. Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp công nghệ cao, nhất là công nghệ thông tin, viễn thông, điện tử. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp với nhiều quy mô, trình độ. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp với lợi thế từng vùng, từng địa phương. Thực hiện đúng tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đồng thời tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp đã cổ phần hóa đi vào sản xuất ổn định.

Tháo gỡ các vướng mắc để hàng hóa lưu thông thông suốt trong thị trường nội địa nhất là thị trường vùng nông thôn, miền núi. Thực hiện các giải pháp nâng cao hơn sức mua của nhân dân. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ. Phần đầu giá trị các ngành dịch vụ tăng trên 7,5%. Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ; phát triển du lịch, tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch; phát triển dịch vụ bưu chính viễn

thông, vận tải, tài chính, ngân hàng, kiểm toán, tư vấn pháp luật, khoa học kỹ thuật...

b) Nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, củng cố các thị trường truyền thống; đồng thời mở rộng và phát triển các thị trường mới, nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa để tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu. Chỉ nhập khẩu những vật tư, thiết bị chủ yếu cần thiết cho sản xuất kinh doanh. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt thu hút vào các ngành công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp chế biến nông sản, các ngành công nghệ cao, vật liệu mới, điện tử vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Thu hút và sử dụng có hiệu quả vốn ODA.

c) Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi ngân sách cho đầu tư phát triển; triệt để tiết kiệm di dời với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản Nhà nước. Có chính sách thu hợp lý để vừa bảo đảm nhiệm vụ thu vừa tạo điều kiện nuôi dưỡng nguồn thu. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống ngân hàng.

Xây dựng các chính sách để huy động tối đa các nguồn vốn trong nước, tăng nhanh khả năng giải ngân và thu hút nguồn vốn nước ngoài; tập trung đầu tư vào các dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội cao, có tác động đến nhiều ngành kinh tế, có tỷ lệ xuất khẩu cao. Hỗ trợ nguồn vốn ngân sách cho các vùng còn khó khăn, dành phần đáng kể cho giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ môi trường và văn hóa xã hội.

d) Tiếp tục đổi mới và phát triển giáo dục đào tạo, phát triển hệ thống dạy nghề. Từng bước điều chỉnh quy mô và cơ cấu đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện việc cải cách chương trình giáo dục ở bậc phổ thông. Triển khai thực hiện chương trình phổ cập trung học cơ sở, trước hết là ở những vùng có điều kiện. Huy động và sử dụng hiệu

quả mọi nguồn lực cho giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh các hoạt động khoa học công nghệ, có cơ chế để nhanh chóng ứng dụng các thành quả khoa học và công nghệ vào sản xuất. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường.

đ) Giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc của xã hội trước hết là vấn đề việc làm. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là chương trình xóa đói, giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng cho các vùng nghèo, xã nghèo; nâng dần mức sống các tầng lớp dân cư. Có cơ chế, chính sách đồng bộ bảo đảm phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa xã hội, giáo dục, y tế. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao để huy động thêm nguồn lực xã hội, phát triển các lĩnh vực này.

e) Củng cố quốc phòng và an ninh, kết hợp giữa quốc phòng với phát triển kinh tế. Bảo đảm trật tự kỷ cương trong hoạt động kinh tế - xã hội.

g) Đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính, sắp xếp và đổi mới bộ máy quản lý nhà nước ở các ngành, các cấp.

Ngoài các nhiệm vụ trên đây, cần phải tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch 5 năm đề trình Quốc hội phê duyệt trong kỳ họp thứ 10. Các Bộ, ngành, địa phương, các Tổng công ty 91 phải quán triệt Chỉ thị số 26/2000/CT-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 ở các Bộ, ngành, địa phương. Các Bộ, ngành, địa phương, các Tổng công ty 91 cần bám sát vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 và định hướng kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 đã được Đại hội Đảng lần thứ IX thông qua, dự báo đầy đủ khả năng khai thác nguồn lực của các Bộ, ngành, địa phương, các Tổng công ty 91, xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp thực hiện kế hoạch.

## 2. Nhiệm vụ về ngân sách nhà nước.

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước phải đảm bảo nguồn lực để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng của đất nước, đồng thời thực hiện chính sách khuyến khích tích tụ, tạo điều kiện cho khu vực doanh nghiệp phát triển, tạo nguồn thu lâu dài bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX. Dự toán thu ngân sách nhà nước phải được xác định trên cơ sở phân tích, dự báo các yếu tố về tăng trưởng kinh tế, thị trường, giá cả, dự kiến đầy đủ những ảnh hưởng của việc điều chỉnh chính sách, chế độ thu (thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, thu phí và lệ phí...); thực hiện đầy đủ các quy định đã ban hành về khuyến khích sản xuất, kinh doanh, tăng xuất khẩu, mở rộng thị trường; thực hiện các biện pháp cải tiến quản lý thu, tăng cường chống thất thu, chống buôn lậu và gian lận thương mại; thực hiện những cam kết của tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới; dự toán thu ngân sách nhà nước phải có tính tích cực, vững chắc, tính khả thi cao; xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2002 với mức động viên phấn đấu bằng 20% - 21% so với GDP, trong đó thu thuế và phí 18 - 19% so GDP. Dự toán thu của các Bộ, địa phương mức tăng tối thiểu 10% so ước thực hiện năm 2001.

b) Dự toán chi ngân sách nhà nước tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng; đồng thời phải quán triệt nguyên tắc tiết kiệm, bảo đảm mối quan hệ hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển; bố trí tăng dự phòng, dự trữ để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, xử lý những nhiệm vụ đột xuất phát sinh.

- Vốn ngân sách nhà nước chi đầu tư tập trung cho các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên cho các công trình trọng điểm của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2005, các công trình sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm; dành vốn chuẩn bị đầu tư đối với những dự án, công trình quan trọng chuẩn bị khởi công trong những năm tới. Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự

án có vốn đầu tư nước ngoài; các dự án thuộc Chương trình 135 của Chính phủ.

- Thực hiện hỗ trợ cho sản xuất, kinh doanh tập trung cho các hoạt động: sản xuất các sản phẩm trọng điểm, ngành trọng điểm; đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu; cải tạo và phát triển giống cây, giống con; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ cho hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng và tìm kiếm thị trường, cung cấp thông tin thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu; hỗ trợ cải cách và sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; hỗ trợ ngân sách để thực hiện nhiệm vụ tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, thực hiện hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

- Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương của các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trợ cấp cho người có công với cách mạng, trợ cấp cho các đối tượng chính sách xã hội thuộc ngân sách nhà nước; thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng mức đầu tư thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo; đầu tư phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng sâu, vùng xa khó khăn; bảo đảm kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ môi trường theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX; đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện theo Quyết định số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001 - 2005.

- Thực hiện cơ chế khoán thu, khoán chi đối với đơn vị sự nghiệp có thu (kể cả phần tiền lương tăng thêm do thực hiện cải cách tiền lương), ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch (nếu có) chi lớn hơn thu của đơn vị và ổn định mức hỗ trợ này trong 3 năm; mở rộng việc áp dụng cơ chế khoán biên chế và chi hành chính đối với các cơ quan hành chính ở Trung ương và địa phương.

c) Cân đối ngân sách nhà nước trên cơ sở nguồn thu thuế và phí phải bảo đảm chi thường xuyên ở mức hợp lý, đảm bảo trả các khoản nợ đến hạn, có tích lũy cho đầu tư phát triển. Bội chi ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng vay trong nước và vay ưu đãi ngoài nước.

d) Về dự toán ngân sách địa phương:

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các địa phương xây dựng dự toán ngân sách năm 2002 theo nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách trong thời kỳ ổn định (2000 - 2002), các địa phương căn cứ tỷ lệ phân chia các nguồn thu, số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (nếu có) đã được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2001 và dự toán thu năm 2002 trên địa bàn để xây dựng cân đối ngân sách địa phương và dự toán chi ngân sách địa phương năm 2002; trong đó số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương dự kiến tăng 3% so mức bổ sung năm 2001, bao gồm cả số bổ sung có mục tiêu có tính chất thường xuyên, bổ sung thực hiện chế độ tiền lương tăng thêm năm 2001. Bố trí dự toán chi ngân sách năm 2002 tập trung ưu tiên nhiệm vụ chi xây dựng cơ sở hạ tầng, ưu tiên đầu tư kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn; tăng mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển giống cây, giống con; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác xúc tiến thương mại, mở rộng và tìm kiếm thị trường xuất khẩu; đảm bảo kinh phí phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường, y tế, văn hóa...; tăng đầu tư thực hiện nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, đấu tranh chống tệ nạn xã hội; bố trí dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế bố trí dự toán chi cho một số mục tiêu tương ứng với toàn bộ hoặc một phần đối với khoản thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền cho thuê đất, tiền sử dụng đất,... theo quy định hiện hành.

- Thực hiện cơ chế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu từ nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khu kinh tế cửa khẩu theo Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với khu kinh tế cửa khẩu biên giới.

- Năm 2002, cùng với thực hiện cơ chế thưởng vượt thu theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện cơ chế thưởng vượt thu các khoản thu phân chia như năm 2001.

## II. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

### 1. Về tiến độ.

Do việc xây dựng kế hoạch năm 2002 tiến hành song song với việc hoàn thiện kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, các Bộ, ngành, địa phương cần bảo đảm tiến độ sau:

a) Các Bộ, ngành, địa phương hoàn thiện kế hoạch 5 năm của mình theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 8 năm 2001 để tổng hợp trình Quốc hội vào tháng 10 năm 2001.

b) Trước tháng 7 năm 2001, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn khung kế hoạch và hướng phân bổ ngân sách năm 2002 cho các Bộ, ngành, địa phương để làm căn cứ xây dựng kế hoạch.

c) Trước tháng 9 năm 2001, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng công ty 91, báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2002 cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổ chức làm việc với một số Bộ, ngành, địa phương về kế hoạch năm 2002 để tổng hợp kế hoạch

trình các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đồng thời dự kiến phương án phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch và ngân sách để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

## 2. Về phân công thực hiện.

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính tính toán, xây dựng các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các Bộ, ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch năm 2002.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và làm việc với các Bộ, ngành, địa phương về kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển và phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản đối với các Bộ, cơ quan trung ương.

c) Bộ Tài chính thông báo số hướng dẫn về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2002 và hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước; chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm việc với các tỉnh, thành phố về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của địa phương, làm việc với các Bộ, ngành ở Trung ương về dự kiến phân bổ chi thường xuyên và tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách nhà nước.

d) Các Bộ, ngành khác phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Các Bộ, cơ quan chủ quản các chương trình quốc gia phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính làm việc với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương liên quan về nhiệm vụ và dự toán kinh phí năm 2002 để thực hiện các chương trình thuộc lĩnh vực phụ trách.

đ) Các Bộ, cơ quan nhà nước theo chức năng của mình trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và các giải pháp, bao gồm các cơ chế chính sách đặc thù, các chế độ, chính sách mới

hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành làm căn cứ tính toán kế hoạch và dự toán ngân sách thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, các cơ quan có liên quan trước thời điểm lập dự toán ngân sách.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính - Vật giá phối hợp chặt chẽ với Sở, Ban, ngành khác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước trình Hội đồng nhân dân quyết định.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc các Tổng công ty 91 tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

09659635

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 95/2001/QĐ-TTg ngày 22/6/2001  
phê duyệt Quy hoạch phát triển  
điện lực Việt Nam giai đoạn 2001 -  
2010 có xét triển vọng đến năm  
2020.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Điện lực Việt Nam (Công văn số 149/EVN/HĐQT-KH ngày 21/6/2000); ý kiến của Hội đồng thẩm định nhà nước về các Dự án đầu tư (Công văn số 95/TĐNN ngày 24 tháng 11 năm 2000); ý kiến*